

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MÃM NON ANH ĐÀO
Số: 17/QĐ-MNAD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của
Trường Mầm non Anh Đào**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT – BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5491/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân Quận Gò Vấp về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2024; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2024 cho Trường Mầm non Anh Đào;

- Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non Anh Đào;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2024; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2024. của Trường Mầm non Anh Đào (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Mầm non Anh Đào thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính

Đơn vị : **Trường Mầm Non Anh Đào**

Chương : 622

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 17/QĐ-MNAD ngày 10/01/2024 của Trường Mầm non Anh Đào)

DV tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu		
I	Tổng số thu	1.156.680.000	
1	Thu phí, lệ phí		
	(chi tiết từng loại phí, lệ phí)		
	-Học phí	1.156.680.000	
2	Thu sự nghiệp khác	-	
	-Thu khác		
	-Thu SXKD		
II	Số thu nộp ngân sách nhà nước		
1	Phí, lệ phí		
	(chi tiết từng loại phí, lệ phí)		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	(chi tiết từng loại hình SX, dịch vụ)		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
	(chi tiết theo từng loại thu)		
III	Số được để lại theo chế độ	1.156.680.000	
1	Phí, lệ phí		
	(chi tiết từng loại phí, lệ phí)		
	-Học phí	1.156.680.000	
2	Hoạt động sự nghiệp khác	-	
	-Thu khác	-	
	-Thu SXKD	-	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1+2+3)	16.111.476.000	
1	Kinh phí chi thường xuyên (nguồn 13)	6.128.979.000	
1.1	-Lương	2.842.920.259	
1.2	- Phụ cấp chức vụ	53.640.000	
1.3	- Phụ cấp vượt khung	15.947.172	
1.4	- Phụ cấp nhà giáo	442.959.299	
1.5	- Phụ cấp Ưu đãi	936.199.750	
1.6	- Phụ cấp trách nhiệm	1.788.000	

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
1.7	Các khoản đóng góp (theo lương): 23,5%	788.534.621	
1.8	- Các khoản nâng lương năm 2023	51.661.899	
1.9	- Chi hoạt động/theo học sinh: 768 hs (Mức 1.440.000đ/hs/năm) x 90%	995.328.000	
2	Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 12)	3.730.016.000	
2.1	- Phụ trội 200 giờ mầm non:	562.948.940	
2.2	- Hỗ trợ giáo viên mầm non theo NQ01:	931.888.260	
2.3	- Hỗ trợ thu hút GVMN theo NQ04:	839.100.000	
2.4	- Hỗ trợ kinh phí hoạt động (3 triệu/lớp):	51.300.000	
2.5	- Hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng theo NQ04	210.600.000	
2.6	- Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên GV (TT36)	49.200.000	
2.7	- Cấp bù chênh lệch học phí từ T9/2023 đến T5/2024.	916.920.000	
2.8	- Chênh lệch định biên	168.058.800	
3	Ngân sách cấp thực hiện chính sách tiền lương theo quy định (Nguồn 14)	6.252.481.000	
3.1	'- Kinh phí không tự chủ chi chính sách tiền lương theo quy định (NQ08/2023, tính giảm biên chế) (Tài khoản: 9527)	5.186.257.000	
3.2	'- Kinh phí tự chủ chi chênh lệch mức lương 310.000 đồng (Tài khoản: 9523)	1.066.224.000	

Ngày 10 tháng 01 năm 2024

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị



Bùi Thị Mỹ Ngọc



Nguyễn Thị Vân